TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2023
V/v "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 578/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T.

Địa chỉ tạm trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh L(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại UBND xã L,

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn và sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Hoàng Văn T, mâu thuẫn không hòa giải được; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 02 con chung tên là Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/8/2012 và cháu Hoàng Kim V, sinh ngày 18/6/2014. Hiện nay cháu Nhi và cháu Vũ đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Hoàng Văn T đến để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T và tạm trú tại thôn Khuổi Nà, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Theo lời khai của ông Hoàng Văn Thăng là anh trai ruột của anh Hoàng Văn T thì anh T và chị H tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, làm ăn tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc bình thường. Sau đó đến khoảng năm 2022 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện nay, anh T đi làm ăn xa, chỉ ngày lễ, tết mới về qua nhà, thỉnh thoảng có liên lạc về gia đình nhưng ông không nắm rõ địa chỉ mới của anh T nên không cung cấp cho Tòa án được. Gia đình ông có nhận được các văn bản của Tòa và có thông báo cho anh T biết về việc chị H có đơn xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết nhưng anh T không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị H và anh T có hai người con chung tên là Hoàng Thảo N, sinh năm 2012 và cháu Hoàng Kim V, sinh năm 2014. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng chị H. Về tài sản, đất đai, công nợ chung giữa hai anh chị ông cũng không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228; 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Đặng Thị H: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Giao cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/8/2012 và cháu Hoàng Kim V, sinh ngày 18/6/2014 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn T, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Hoàng Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Anh T đi làm ăn xa, thi thoảng có về qua nhà xong lại đi ngay; khi đi anh T không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không nắm được địa chỉ làm việc cụ thể của anh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh T đã thông báo cho anh T nhưng anh T vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc cụ thể, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại UBND xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. HĐXX thấy rằng, theo lời khai của chị H, người làm chứng cũng như kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H phát sinh vào năm 2022; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy,

căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh T có 02 người con chung tên là Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/8/2012 và cháu Hoàng Kim V, sinh ngày 18/6/2014. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét thấy hiện anh Hoàng Văn T không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Hoàng Thảo N và cháu Hoàng Kim V cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Đặng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét. Trường hợp các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* đối với anh Hoàng Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/8/2012 và cháu Hoàng Kim V, sinh ngày 18/6/2014 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002526 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Hoàng Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân - Hoàng Văn Hùng **Phạm Thị Thùy Trâm**

Số TK: **106 005 989 368**
VietinBank - Chi nhánh Tuyên Quang.

Số TK: **8101 61111 9888.**
Agribank - Chi nhánh Sơn Dương - Tuyên Quang.

Chủ TK: **Phạm Thị Thuỳ Trâm**
Số ĐT: **0912 430 483**